TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DẦU TIẾNG** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 28-8-2017
V/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DẦU TIẾNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Xuân Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Kim Phi;

2. Bà Nguyễn Thị Lệ Mỹ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Khuyến - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Thịnh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 106/2017/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2017 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 7 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 59/2017/QĐST-HNGĐ ngày 04 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Lê Thị H, sinh năm 1997; hộ khẩu thường trú: Số 282, ấp C, xã D, huyện E, tỉnh Bình Dương.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1993; hộ khẩu thường trú: Ấp B, xã D, huyện E, tỉnh Bình Dương.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa . Bị đơn vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn xin ly hôn ngày 27/02/2017, biên bản không tiến hành hòa giải được ngày 28/3/2017, ngày 05/5/2017 và tại phiên tòa, nguyên đơn (bà Lê Thị H) thể hiện:***

- Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn bà H và bị đơn ông T chung sống với nhau, hôn nhân tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 76 ngày 15/10/2014 tại Ủy ban nhân dân xã D, huyện E, tỉnh Bình Dương. Trong quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, luôn bất đồng trong quan điểm, bị đơn thường xuyên uống rượu không quan tâm đến gia đình dẫn đến nguyên đơn phải chuyển về nhà mẹ ruột là bà Nguyễn Thị T, ngụ tại ấp C, xã D, huyện E, tỉnh Bình Dương sinh sống từ cuối năm 2015 đến nay. Vì vậy nguyên đơn làm đơn xin ly hôn với bị đơn.

- Về con chung : Quá trình chung sống có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Đan N, sinh ngày 24/02/2015. Nguyên đơn yêu cầu trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu bị đơn cấp dưỡng nuôi con.

Ngoài ra nguyên đơn không có yêu cầu, tranh chấp gì khác.

**** Về phía bị đơn (ông Nguyễn Văn T):*** Quá trình tiến hành tố tụng , Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng đã tiến hành đầy đủ c ác thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự để bị đơn ông T tham gia giải quyết vụ án nhưng bị đơn cố tình vắng mặt không có lý do . Tòa án không thu thập được ý kiến của bị đơn. Quá trình xác minh , bị đơn có đăng ký hộ khẩu thường trú tại ấp B, xã D, huyện E, tỉnh Bình Dương và vẫn đang sinh sống tại địa phương.

**** Đại diện Viện kiểm sát phát biểu tại phiên tòa*** Quan hệ pháp luật của vụ án là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con". Tòa án đã tiến hành thu thập chứng cứ, tống đạt, niêm yết các văn bản tố tụng đầy đủ, đúng trình tự thủ tục, người tham gia tố tụng đúng thành phần. Phiên tòa được tiến hành đúng trình tự. Tại phiên tòa , phía bị đơn ông T vắng mặt không lý do. Tuy nhiên, trong quá trình tố tụng, Tòa án đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng để bị đơn thực hiện các quyền , nghĩa vụ của mình khi tham gia giải quyết vụ án . Việc vắng mặt của bị đơn ông T là cố tình nên đề nghị xét xử vắng mặt bị đơn theo Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn bà H, giao con chung cho bà H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, bị đơn ông T không cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung, nợ chung không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn bà H và bị đơn ông T tự nguyện chung sống với nhau, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 76 ngày 15/10/2014 tại Ủy ban nhân dân xã D, huyện E, tỉnh Bình Dương. Trong quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, luôn bất đồng trong quan điểm nên đến cuối năm 2015, giữa nguyên đơn và bị đơn đã không sống chung từ

đó đến nay. Vì vậy, nguyên đơn làm đơn xin ly hôn với bị đơn. Theo quy định của pháp luật thì vợ chồng có nghĩa vụ phải thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc, bền vững. Thế nhưng cuộc sống vợ chồng giữa nguyên đơn và bị đơn không đạt được những điều đó. Theo biên bản xác minh ngày 15/5/2017, ngày 16/5/2017 thì giữa nguyên đơn, bị đơn thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất đồng trong quan điểm sống dẫn đến nguyên đơn đã chuyển về ấp C, xã D, huyện E, tỉnh Bình Dương sinh sống gần 02 năm nay. Toà án đã tiến hành hoà giải và tạo điều kiện cho hai bên một thời gian để hàn gắn tình cảm, nhưng nguyên đơn kiên quyết ly hôn. Bị đơn không tham gia giải quyết, xét xử mặc dù Tòa án đã niêm yết các văn bản tố tụng theo đúng thủ tục luật định nhưng bị đơn đều vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Điều này cho thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trở nên trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn.

[2] Xét nguyên đơn yêu cầu được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Ngọc Đan N, sinh ngày 24/02/2015 và không yêu cầu bị đơn cấp dưỡng nuôi con. Hiện con chung đang sống cùng nguyên đơn và được nguyên đơn chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục tốt. Theo quy định tại Điều 69 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 thì quyền và nghĩa vụ của cha mẹ phải trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, bảo vệ quyền và lợi ích của con chưa thành niên, tuy nhiên phía bị đơn đã giao phó trách nhiệm này cho nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng. Vì vậy, để đảm bảo sự phát triển tâm sinh lý của con chung nên Hội đồng xét xử thấy rằng cần tiếp tục giao con chung cho nguyên đơn trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Xét nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Nguyên đơn không yêu cầu bị đơn cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Tài sản chung, nợ chung: Không tranh chấp nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 235, 266, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Căn cứ vào các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Căn cứ vào điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị H đối với ông Nguyễn Văn T về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con".

1.1. Quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị H được ly hôn với ông Nguyễn Văn T.

1.2. Con chung: Giao cho bà Lê Thị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Ngọc Đan N, sinh ngày 24/02/2015. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Lê Thị H không yêu cầu ông Nguyễn Văn T cấp dưỡng nuôi con.

Bà Lê Thị H và ông Nguyễn Văn T đều có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con theo quy định của pháp luật. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con thì người được trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con chưa thành niên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi có đơn yêu cầu.

1.3. Tài sản chung, nợ chung: Không tranh chấp nên không xem xét.

2. Án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Lê Thị H chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) và được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2016/0004929 ngày 01 tháng 3 năm 2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 28/8/2017).

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện E;
- CC THA DS huyện E;
- UBND xã D;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Xuân Nam